

THÔNG BÁO
Kết quả điểm thi tuyển dụng viên chức năm 2016
của Học viện Chính sách và Phát triển

Trong ba ngày (từ ngày 28 đến 30/10/2016) Hội đồng thi tuyển viên chức Học viện Chính sách và Phát triển đã tổ chức kỳ thi tuyển dụng viên chức.

Căn cứ báo cáo kết quả chấm thi của Hội đồng thi tuyển viên chức, Học viện Chính sách và Phát triển thông báo một số nội dung sau:

1. Thông báo kết quả điểm thi của các thí sinh tại kỳ thi tuyển viên chức (*Bảng kết quả kèm theo*).

2. Học viện Chính sách và Phát triển tổ chức nhận đơn xin phúc khảo của các thí sinh đối với các môn thi viết sau: Môn Kiến thức chung, môn Chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành, môn Thực hành chuyên môn nghiệp vụ (*khỏi Phòng ban chức năng*), môn Tin học và môn Tiếng anh.

- Thời gian nhận đơn xin phúc khảo: Từ 8h00 phút ngày 07/11/2016 đến 17h00 phút ngày 18/11/2016, trong giờ hành chính (*10 ngày làm việc*).

- Địa điểm nhận đơn xin phúc khảo: Phòng 506, Học viện Chính sách và Phát triển, Tòa nhà Bộ KH&ĐT, ngõ 7, Tôn Thất Thuyết, Cầu Giấy, Hà Nội.

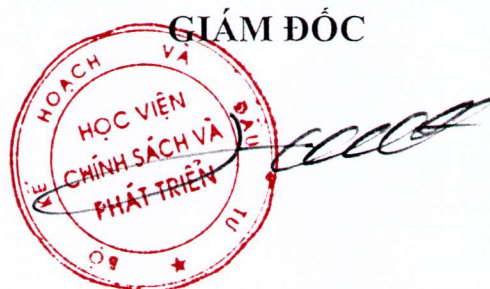
- **Ghi chú:** Học viện Chính sách và Phát triển không nhận đơn xin phúc khảo gửi bằng thư điện tử, fax, telex. Thời gian đơn phúc khảo gửi qua đường bưu điện được xác định bằng thời gian theo dấu của bưu điện.

Học viện Chính sách và Phát triển thông báo để các đơn vị và cá nhân liên quan biết./.

Nơi nhận:

- Vụ TCCB (để B/c);
- Các thí sinh dự thi tuyển;
- Website Học viện;
- Dán bảng tin HV;
- Lưu: HĐTT, TCHC.

GIÁM ĐỐC



Đào Văn Hùng

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
HỌC VIỆN
CHÍNH SÁCH VÀ PHÁT TRIỂN
HỘI ĐỒNG THI TUYỂN VIÊN CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ ĐIỂM THI TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2016
CỦA HỌC VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ PHÁT TRIỂN

(Kèm theo Thông báo số: 01/TB-HVCSPT ngày 07 tháng 11 năm 2016 của Giám đốc Học viện Chính sách và Phát triển)

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Điểm điều kiện			Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú
					Tiếng anh	Tin học	Phỏng vấn	Kiến thức chung	Nghịệp vụ chuyên ngành			
									Lý thuyết	Thực hành (Hệ số 2)		
I	Vị trí Tổ chức nhân sự											
01	APD 23	Lê Vũ	Trường	14/7/1981	85	65	Đạt	61	70	140	271	
II	Vị trí Thanh tra - Khảo thí											
01	APD 01	Đỗ Hoàng	Anh	30/4/1992	68	75	Đạt	51.5	73	122	246.5	
02	APD 12	Trần Thị Thanh	Minh	11/4/1981	71	Miễn thi	Đạt	60	80	146	286	
III	Vị trí Khoa học hợp tác											
01	APD 05	Võ Xuân	Hoài	21/10/1984	Miễn thi	72.5	Đạt	50	80	170	300	
IV	Vị trí Quản trị thiết bị											
01	APD 13	Bùi Quang	Nghĩa	25/01/1988	79	50	Đạt	50	71	170	291	
V	Vị trí phần mềm Quản lý đào tạo											
01	APD 16	Bùi Đình	Phúc	21/9/1984	81	Miễn thi	Đạt	53	83	178	314	
VI	Vị trí Quản lý đào tạo											
01	APD 21	Lê Thị Cẩm	Thơ	8/9/1989	88	65	Đạt	60	74	170	304	
VII	Vị trí Giảng viên khoa Tài chính tiền tệ											
01	APD 08	Đỗ Thanh	Hương	19/12/1988	Miễn thi	65	Đạt	50.5	53	126	229.5	
02	APD 14	Vũ Thị	Nhài	16/4/1973	79	65	Đạt	56	51	125.4	232.4	
03	APD 20	Mai Văn	Sáu	19/01/1984	61	75	Đạt	50	53	140	243	
IX	Vị trí Giảng viên Khoa Kinh tế đối ngoại											
01	APD 02	Đặng Thị Kim	Dung	03/2/1988	Miễn thi	70	Đạt	51	88	186	325	

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Điểm điều kiện			Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú
					Tiếng anh	Tin học	Phỏng vấn	Kiến thức chung	Nghệ thuật chuyên ngành			
									Lý thuyết	Thực hành (Hệ số 2)		
02	APD 09	Phan Thị Thanh	Huyền	12/11/1988	Miễn thi	60	Đạt	52.5	92	190	334.5	
03	APD 18	Trần Ánh	Phuong	15/7/1984	65	70	Đạt	55	70	142	267	
X	Vị trí Giảng viên Khoa Đào tạo quốc tế											
01	APD 07	Lê Đỗ	Hưng	05/5/1988	Miễn thi	65	Đạt	50	55	98	203	Bị điểm liệt
02	APD 27	Bùi Thu	Vân	21/7/1991	Bỏ thi							
XI	Vị trí Giảng viên Khoa Quản trị doanh nghiệp											
01	APD 04	Ngô Phúc	Hạnh	3/9/1977	Miễn thi	65	Đạt	50	76	189.4	315.4	
02	APD 22	Đặng Thị Quỳnh	Trang	21/4/1989	Miễn thi	67.5	Đạt	54	78	183.4	315.4	
XII	Vị trí Giảng viên Luật											
01	APD 17	Đặng Minh	Phuong	25/9/1990	73	75	Đạt	60	83.5	170.6	314.1	
02	APD 26	Lưu Thị	Tuyết	23/7/1986	85	67.5	Đạt	55	86	187.4	328.4	
XIII	Vị trí Giảng viên Khoa Quản lý đầu thầu											
01	APD 19	An Thị Xuân	Quỳnh	27/02/1989	Bỏ thi							
02	APD 24	Phạm Minh	Tú	14/01/1971	Miễn thi	67.5	Đạt	66	86	178.6	330.6	
03	APD 25	Trần Anh	Tuấn	31/01/1976	Miễn thi	65	Đạt	50	76	143.4	269.4	
XIV	Vị trí Giảng dạy Giảng viên Khoa Toán											
01	APD 10	Nguyễn Phuong	Lan	26/4/1989	74	72.5	Đạt	50	82.5	171.4	303.9	
02	APD 15	Nguyễn Thị Hồng	Nhâm	6/7/1990	75	60	Đạt	71	62	174.6	307.6	
XV	Vị trí Giảng dạy Giảng viên Khoa Ngoại ngữ											
01	APD 03	Đỗ Thị Thanh	Hà	31/3/1985	Miễn thi	67.5	Đạt	51	73	172.6	296.6	
02	APD 11	Nguyễn Thị Hồng	Mến	11/5/1980	Miễn thi	72.5	Đạt	73	73	173.6	319.6	